TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/DSST
Ngày 27/4/2020
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy
Ông Nguyễn Như Tạ
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngaøy 17 thaùng 01 naêm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Tô H, sinh năm 1967
Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và chị Phạm Thị T, sinh năm 1968
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Tô H trình bày:

Tôi với chị Phạm Thị T, anh Nguyễn Văn V là chỗ quan hệ quen biết với nhau. Ngày 13/3/2018 tôi có cho vợ chồng chị Phạm Thị T vay số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), đến ngày 31/7/2019 cho vay tiếp số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Ngày 31/7/2019 có viết và ký nhận giấy vay tiền với tổng số tiền là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc, lãi suất thoả thuận 3%/ tháng và cam kết thời gian trả nợ vào tháng 5 năm 2020, lãi suất trả vào ngày 30 hàng tháng, trong trường hợp bán được đất sẽ thành toán nợ trước thời hạn đã cam kết.

Tuy nhiên đến ngày 15 tháng 01 năm 2020, chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất cho người khác nhưng không trả tiền vay cho tôi và đến nay vẫn chưa trả được đồng lãi nào. Do vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của tôi bị xâm phạm. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp buộc chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V phải trả cho vợ chồng tôi một lần đối với số tiền 450.000.000đ gốc, lãi suất kể từ ngày 31/7/2019 đến ngày xét xử là 1,5%/ tháng và huỷ bỏ Biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V trình bày:

Vợ chồng tôi thừa nhận ngày 13/3/2018 có vay của anh Vũ Tô H số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), đến ngày 31/7/2019 vay tiếp của anh H số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Ngày 31/7/2019 có viết và ký nhận giấy vay tiền với tổng số tiền là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc, lãi suất tự thoả thuận 3%/ tháng và cam kết thời gian trả nợ là tháng 5 năm 2020, lãi suất trả vào ngày 30 hàng tháng, trong trường hợp bán được đất sẽ thành toán nợ trước thời hạn đã cam kết như anh H trình bày.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 vợ chồng tôi có chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất nhưng do còn nợ nhiều người nên tôi đã trả nợ hết số tiền đã bán đất cho người khác không còn tiền để trả cho anh H như đã thoả thuận, đến nay tôi chưa trả tiền gốc và lãi. Anh H khởi kiên, vợ chồng tôi không có ý kiến gì, vì chúng tôi đã vi phạm cam kết trả nợ.

Nay anh Vũ Tô H yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền gốc 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* và lãi 1,5%/ tháng từ ngày 31/7/2019 đến ngày xét xử vợ chồng bà đồng ý, nhưng do điều kiện khó khăn không trả một lần được vợ chồng tôi xin trả số tiền trên thành nhiều đợt, mỗi năm trả 50.000.000đ cho đến khi xong nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị O trình bày: Tôi thống nhất với ý kiến của anh Vũ Tô H (là chồng tôi) đã trình bày, tôi không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền gốc còn nợ là 450.000.00đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* và thoả thuận lãi suất phải trả là 1,5%/ tháng, tính từ ngày 31/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên các bên không thỏa thuận được với nhau về thời hạn và phương thức trả nợ. Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Toà án tiến hành làm việc với anh Hoàng Ngọc A và chị Nguyễn Thị M là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng chị T. Quá trình giải quyết vợ chồng anh A cho rằng vợ chồng anh không liên quan gì đến việc vay tiền giữa anh H và vợ chồng chị T, vợ chồng anh A không có yêu cầu gì trong vụ án này. Trong trường hợp việc chuyển nhượng quyền sử sụng đất giữa vợ chồng anh với vợ chồng chị T không thành thì vợ chồng anh sẽ kiện bằng một vụ án khác.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Hội

đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Anh Vũ Tô H đối với chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V. Buộc chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V phải trả cho anh Vũ Tô H số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm mươi triệu đồng)* và lãi suất theo thoả thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 450.000.000đ (*Bốn trăm mươi triệu đồng)* tiền gốc và lãi suất; khi viết giấy vay tiền có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên bị đơn vi phạm cam kết trả nợ nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu trả số tiền nêu trên, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn số tiền gốc là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* nhưng do điều kiện khó khăn nên xin trả cho nguyên đơn làm nhiều đợt, mỗi năm trả 50.000.000đ đến khi trả xong. Tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ trên một lần. Xét thấy các đương sự đã thống nhất được số tiền phải trả nhưng không thống nhất được thời điểm và phương thức trả nợ nên cần buộc bị đơn trả số tiền gốc là 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* theo quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu 1,5%/ tháng tính từ ngày 31/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/4/2020) là phù hợp với quy định và bị đơn đã đồng ý. Như vậy lãi suất cụ thể là 8 tháng 26 ngày, 450.000.000đ x 1,5% x 8 tháng 26 ngày = 59.850.000đ *(Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc và 59.850.000đ *(Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, theo yêu cầu của nguyên đơn nên xét thấy cần huỷ bỏ

[5] Đối với anh Hoàng Ngọc A và chị Nguyễn Thị M là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng chị T. Quá trình giải quyết vợ chồng anh A cho rằng vợ chồng anh không liên quan gì đến việc vay tiền giữa anh H và vợ chồng chị T, vợ chồng anh A không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không đề cập.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 138 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tô H đối với chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V.

Buộc chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V phải trả cho anh Vũ Tô H, chị Bùi Thị O số tiền 509.850.000đ (*Năm trăm lẻ chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong đó 450.000.000đ *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng)* tiền gốc và 59.850.000đ *(Năm mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lãi

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2. Huỷ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT, ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyên Đắk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn V phải nộp 24.394.000đ *(Hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm;

Anh Vũ Tô H được nhận lại 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000069 ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.